TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DSST
Ngày: 24-4-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi nợ hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH TRÀ VINH

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Diệp Hồng Tân
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu
Ông Đỗ Văn Chúc

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa. Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi nợ hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXX-ST, ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ông Phan Minh D, sinh năm 1977

Ông Phan Minh D ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2023)

Cùng địa chỉ: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Rạch Giữa, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và lời khai tại tòa bà Nguyễn Thị N người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Vào khoản tháng 6 năm 2019 bà Đ đầu thảo nhiều dây hụi, sau một thời gian bà Đ có thỏa thuận với ông D về việc mua bán hụi, ông D là người mua hụi, còn bà Đ là chủ hụi có bán cho ông D nhiều phần hụi, loại hụi từ 500.000 đồng

đến hụi 2.000.000 đồng. Khi bể hụi bà Đ còn nợ lại ông D tiền bán hụi 369.020.000 đồng. Ngoài ra cũng trong thời gian này bà Đ có thỏa thuận vay tiền của ông D nhiều lần là 330.980.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng Cộng chung hai khoảng nợ tiền hụi và tiền vay là 700.000.000 đồng. Sau Khi vay bà Hà Thị Đ có trả lãi cho ông D nhiều lần công chung được khoảng hơn 60.000.000 đồng và ngưng đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Hà Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Minh D số tiền 700.000.000 đồng, bà N không có yêu cầu tính lãi.

Bà Hà Thị Đ là bị đơn trình bày: Trước đây từ năm 2014 đến năm 2021 bà có làm đầu thảo hụi của nhiều dây hụi, loại hụi từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng, từ ngày 09 tháng 3 năm 2020 đến ngày 15/01/2021 bà có bán hụi cho ông Phan Minh D 21 phần, loại hụi từ 500.000 đồng đến hụi 2.000.000 đồng với tổng số tiền 273.540.000 đồng. Hàng tháng bà có góp tiền hụi cho ông D đến ngày bể hụi được 50.256.000 đồng.

Ngoài ra cũng trong thời gian này bà có thỏa thuận vay tiền của ông Phan Minh D nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1. Ngày 04/6/2019 bà vay tiền của ông D 30.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000đồng/tháng.

Lần 2. Ngày 18/02/2020 bà vay tiền của ông D 50.000.000 đồng, lãi suất 4.000.000 đồng/tháng.

Lần 3. Ngày 24/5/2020 bà vay tiền của ông D 20.000.000 đồng, lãi suất 800.000 đồng/tháng.

Lần 4. Ngày 18/6/2020 bà vay tiền của ông D 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng.

Lần 5. Ngày 09/7/2020 bà vay tiền của ông D 20.000.000 đồng, lãi suất 1.500.000đồng/tháng.

Lần 6. Ngày 07/12/2020 bà vay tiền của ông D 15.000.000 đồng, lãi suất 2.200.000 đồng/tháng.

Lần 7. Ngày 30/10/2020 bà vay tiền của ông D 10.000.000 đồng, lãi suất 1.500.000 đồng/tháng.

Lần 8. Ngày 09/11/2020 bà vay tiền của ông D 30.000.000 đồng, lãi suất 4.500.000 đồng/tháng.

Lần 9. Ngày 18/12/2020 bà vay tiền của ông D 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng.

Lần 10. Ngày 24/12/2020 bà vay tiền của ông D 30.000.000 đồng, lãi suất 4.500.000 đồng/tháng.

Lần 11. Ngày 29/12/2020 bà vay tiền của ông D 30.000.000 đồng, lãi suất 4.500.000 đồng/tháng.

Lần 12. Ngày 15/01/2021 bà vay tiền của ông D 30.000.000 đồng, lãi suất 4.500.000 đồng/tháng.

Tổng cộng bà vay tiền của ông D là 305.000.000 đồng, bà có trả lãi cho ông D đến ngày 04/3/2021 được 199.150.000 đồng. Hiện tại bà còn nợ ông D hai khoản nợ, tiền hụi và tiền vay là 578.540.000 đồng.

Nay bà Đ yêu cầu xin trả nợ dần hàng tháng cho ông D, trả nợ hụi trước, trả tiền vay sau. Trả mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, cấp tống đạt Văn bản tố tụng cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự và giấy xác nhận nợ ngày 15/8/2022 do bà Hà Thị Đ viết và cam kết trả nợ tiền hụi và tiền vay cho ông D số tiền 700.000.000 đồng. bà N thừa nhận bà Đ có trả lãi cho ông D nhiều lần được khoảng 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị N đại diện hợp pháp cho ông D tự nguyện xin rút lại một phần khởi kiện của số tiền vay 100.000.000 đồng.

Bà Hà Thị Đ thừa nhận giấy xác nhận và cam kết trả nợ ngày 15/8/2022 do chính bà viết và ký tên, nhưng bà nại ra do bà viết sai, bà chỉ nợ ông D tiền hụi 273.540.000 đồng, tiền vay 305.000.000 đồng, bà có trả góp tiền hụi cho ông D được 50.256.000 đồng và trả lãi tiền vay đến ngày 04/3/2021 được 199.150.000 đồng, bà còn nợ ông D hai khoản nợ, tiền hụi và tiền vay là 578.540.000 đồng. Xét lời nại ra và yêu cầu của bà Đ là không có căn cứ chấp nhận, vì bà Đ không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh bà nợ ông D 578.540.000 đồng và có trả lãi cho ông D.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/6/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh D. Buộc bà Hà Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Minh D số tiền hụi và tiền vay là 6000.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh D về số tiền vay 100.000.000 đồng trong tổng số 330. 980.000 đồng tiền vay.

Bà Hà Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa; căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi nợ hụi", Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị N người được người được nguyên đơn Ủy quyền xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện 100.000.000 đồng của phần tiền vay, bị đơn không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm và các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Nhận thấy, theo lời khai của bà Nguyễn Thị N trước đây từ năm 2014 đến năm 2021 bà Hà Thị Đ làm đầu thảo mở nhiều dây hụi, loại hụi từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng, bà N cũng có tham gia. Do có mối quan hệ quen biết với ông Phan Minh D khoảng tháng 6 năm 2020 đến ngày 15/01/2021 bà Đ có thỏa thuận bán nhiều phần hụi cho ông Phan Minh D, loại hụi từ 500.000 đồng đến hụi 2.000.000 đồng với tổng số tiền là 369.020.000 đồng.

Cũng trong thời gian này bà Đ có thỏa thuận vay tiền của ông Phan Minh D nhiều lần cộng chung là 330.980.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 6%/tháng. Công chủng hai khoản tiền hụi và tiền vay bà Đ nợ ông D 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), bà Đ có trả lãi cho ông D nhiều lần cộng chung được khoảng 60.000.000 đồng và ngưng đến nay. Ngày 15/8/2022 bà Hà Thị Đ có viết giấy xác nhận nợ và cam kết xin trả nợ cho ông D 10.000.000 đồng/tháng đến khi dứt nợ hụi và nợ vay nhưng bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Phan Minh D. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị N người đại diện hợp pháp của ông D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện 100.000.000 đồng của phần tiền vay. Bà N yêu cầu bà Đ phải có trách nhiệm trả cho ông D 230.980.000 đồng tiền vay và 369.020.000 đồng tiền hụi. Cộng chung hai khoản nợ là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bà Đ thừa nhận bà có bán hụi cho ông D 21 phần hụi, với tổng số tiền 273.540.000 đồng, hàng tháng bà có góp tiền bán hụi cho ông D đến ngày bể hụi được 50.256.000 đồng.

Cũng trong thời gian này bà có thỏa thuận vay tiền của ông D nhiều lần 305.000.000 đồng, bà có trả lãi cho ông D đến ngày 04/3/2021 được 199.150.000 đồng.

Hiện tại bà còn nợ ông Phan Minh D tiền bán hụi và tiền vay cộng chung hai khoản nợ là 578.540.000 đồng (năm trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Bà Hà Thị Đ yêu cầu xin trả nợ dần hàng tháng cho ông D, trả tiền hụi trước trả nợ vay sau. Trả 2.000.000 đồng/tháng đến khi dứt nợ.

[5] Xét lời nại ra và yêu cầu của bà Hà Thị Đ tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận. Vì ngày 15/8/2022 bà Đ có viết giấy xác nhận còn nợ ông D tiền hụi và tiền 700.000.000 đồng, ngày 29/3/2023 Tòa án ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh bà nợ ông D tiền hụi 273.540.000 đồng, tiền vay 305.000.000 đồng và số tiền lãi mà bà đã trả cho ông Phan Minh D, nhưng bà Đ không cung cấp thêm chứng cứ gì cho Tòa án để chứng minh bà có trả góp tiền hụi và trả lãi tiền vay cho ông D.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định pháp luật có cơ sở chấp nhận.

Chấp nhận yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện 100.000.000 đồng tiền vay của bà Nguyễn Thị N.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện 100.000.000 trong tổng số 330. 980.000 bà Đ vay của ông D

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, giấy xác nhận nợ, cam kết trả nợ ngày 15/8/2022 và lời khai bà Hà Thị Đ.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh D và yêu cầu của bà Nguyễn Thị N tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bà Hà Thị Đ phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Phan Minh D tiền hụi 369.020.000 đồng và tiền vay 230.980.000 đồng. Cộng chung hai khoản là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

[5] ***Về án phí:*** Bà Hà Thị Đ phải nộp 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phan Minh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000 đồng (mười sau triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Diều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh D.

Chấp nhận yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với số tiền vay 100.000.000 đồng.

Tuyên xử: Buộc bà Hà Thị Đ phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Phan Văn D:

Tiền hụi 369.020.000 đồng.

Tiền vay 230.980.000 đồng.

Cộng chung hai khoản nợ là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện 100.000.000 trong tổng số 330. 980.000 đồng tiền vay của ông Phan Minh D.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Hà Thị Đ phải nộp 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phan Minh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 0014624 ngay 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện T;
-THADS huyện T;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Diệp Hồng Tân